

## ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG TẠI XÃ IA TUL, HUYỆN IA PA, TỈNH GIA LAI

Nguyễn Thị Quỳnh Trang<sup>1</sup>

Trần Thị Bích Phượng<sup>1</sup>

Nguyễn Minh Khoa<sup>1</sup>

### TÓM TẮT

Nghiên cứu được thực hiện vào năm 2018 tại xã Ia Tul, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai với mục đích đánh giá hiệu quả công tác quản lý và bảo vệ rừng khi có người dân tham gia. Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp thu thập tài liệu, điều tra phỏng vấn và khảo sát thực địa. Dựa trên kết quả phỏng vấn 110/567 hộ dân đã nhận khoán tại xã Ia Tul cho thấy sau bốn năm giao đất rừng cho cộng đồng quản lý, số vụ vi phạm về lâm nghiệp đã giảm xuống còn 52 vụ. Ngoài ra từ khi thực hiện giao đất khoán rừng, người dân tại khu vực cũng tham gia tập huấn về phòng cháy chữa cháy và đồng ý ký cam kết bảo vệ rừng ngày càng nhiều. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, việc bảo vệ rừng đã làm tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho người dân, trong 110 hộ phỏng vấn có 85 hộ trả lời đã có thu nhập ổn định từ một phần kinh phí hỗ trợ từ việc giữ rừng. Với những kết quả trên cho thấy bước đầu thành công trong công tác quản lý và bảo vệ rừng dựa vào cộng đồng tại xã Ia Tul, cần thực hiện mở rộng trên phạm vi rộng hơn nữa.

**Từ khóa:** Huyện IaPa, quản lý rừng, quản lý rừng dựa vào cộng đồng, xã Ia Tul.

#### 1. Đặt vấn đề

Xã Ia Tul có diện tích đất lâm nghiệp là 24.541,52 ha chiếm trên 90% trong diện tích đất nông nghiệp thuộc huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai. Diện tích rừng chiếm phần lớn thuận lợi cho việc phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp. Những năm qua tài nguyên rừng ở xã Ia Tul đã giảm nhanh về trữ lượng và chất lượng, trong đó rừng nghèo và phục hồi chiếm tỷ lệ lớn với diện tích tổng diện tích 17.219,35 ha.[1]. Bên cạnh đó, đời sống của người dân tại xã còn khó khăn, trình độ dân trí thấp, nhận thức của người dân về lợi ích từ rừng chưa cao. Vì vậy xuất hiện nhiều hiện tượng xâm lấn đất rừng để sản xuất nông nghiệp. Do vậy việc hỗ trợ, giám sát thường

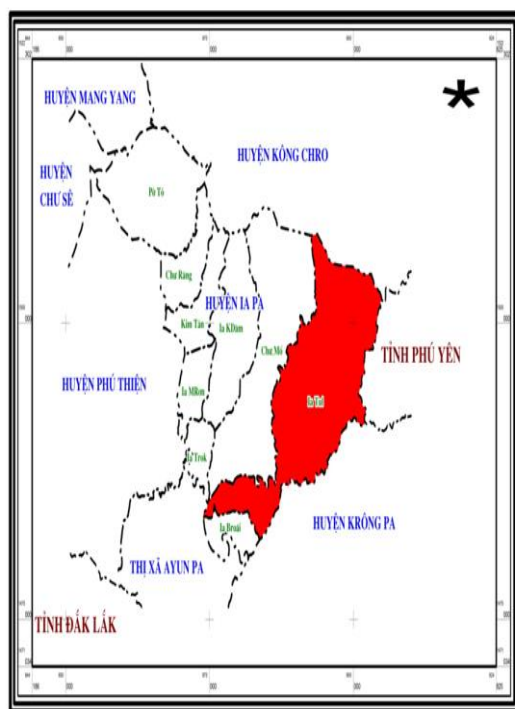
xuyên của chính quyền địa phương và lực lượng kiểm lâm là rất cần thiết. Tuy nhiên, lực lượng kiểm lâm còn mỏng nên công tác quản lý và bảo vệ rừng còn gặp khó khăn. Nhận thức được vai trò quan trọng của người dân trong việc quản lý và bảo vệ rừng, hạt kiểm lâm huyện Ia Pa đã kết hợp với xã Ia Tul để giao rừng về cho cộng đồng thôn và hộ gia đình quản lý. Xuất phát từ thực tế trên, nghiên cứu này được thực hiện nhằm mục đích đánh giá công tác quản lý và bảo vệ rừng khi có sự tham gia của người dân xã Ia Tul. Trên cơ sở đó sẽ đưa ra biện pháp để đẩy mạnh công tác quản lý rừng theo cộng đồng cao hơn nữa.

<sup>1</sup>Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh  
Email: ntqtrang@hcmunre.edu.vn

## 2. Khu vực và phương pháp nghiên cứu

### 2.1 Khu vực nghiên cứu

#### SƠ ĐỒ VỊ TRÍ XÃ IA TUL - IA PA - GIA LAI



**Hình 1:** Địa điểm khu vực nghiên cứu

Xã Ia Tul có diện tích đất tự nhiên 26.742,27 ha. Vị trí của xã nằm phía đông Huyện Ia Pa, ranh giới của xã được xác định như sau: Phía Bắc giáp xã Chư Mố và huyện Kông Chro. Phía Nam giáp xã Ia Broái và huyện Krông Pa. Phía Đông giáp huyện Krông Pa và Tỉnh Phú Yên. Phía Tây giáp xã Ia Broái và Thị xã A yun Pa. [1]

Dân số năm 2017 là 3.389 người, mật độ dân số 1270 người/ha, trong đó dân tộc thiểu số chiếm trên 98% dân số toàn xã. Đời sống của người dân chủ

yếu sản xuất nông nghiệp và trồng cây thuốc lá. Giá trị kinh tế cây trồng thấp nên đời sống người dân còn nghèo.

Xã Ia Tul được nối liền với các xã xung quanh bởi trục đường liên xã, đây được coi là trục giao thông chính huyết mạch của các xã phía đông huyện Ia Pa. Với vị trí này sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong phát triển kinh tế của xã.

### 2.2 Phương pháp thực hiện

#### 2.2.1. Phương pháp thu thập tài liệu

Thực hiện việc thu thập tài liệu tại Hạt Kiểm lâm - trạm kiểm lâm Ia Tul, Phòng Nông nghiệp huyện IaPa và các cơ quan ban ngành có liên quan...

Số liệu được thu thập dựa vào báo cáo qua các năm về công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng tại xã thuộc Hạt quản lý. Các báo cáo về điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội, báo cáo về chi trả dịch vụ môi trường rừng...từ ủy ban nhân dân xã Ia Tul, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

#### 2.2.2. Phương pháp điều tra phỏng vấn

Số liệu sử dụng trong nghiên cứu được thu thập từ việc điều tra thực tế người dân tại 6 thôn bản thuộc xã Ia Tul. Đề tài khảo sát 110 hộ dân thuộc đối tượng được giao rừng về diện tích rừng được giao, lợi ích kinh tế, nhận thức vai trò của rừng...trong khu vực nghiên cứu. Ngoài ra, đề tài còn phỏng vấn 12 phiếu dành cho cán bộ kiểm lâm trạm Ia Tul, cán bộ kiểm lâm huyện Ia Pa về hiện trạng rừng, công tác giao rừng và quản lý rừng.

Số liệu sau khi thu thập sẽ được phân tích thống kê bằng phần mềm Excel.

### 3. Kết quả và thảo luận

#### 3.1. Công tác quản lý bảo vệ rừng trước khi giao rừng cho người dân tại xã Ia Tul

Xã Ia Tul là xã có diện tích đất rừng lớn nhất trong toàn huyện, diện tích đất

lâm nghiệp trên xã Ia Tul lên tới 24.541,52 ha, trong đó rừng sản xuất gồm bằng lăng, cà chít, cẩm xe...chiếm tới 76,32% (trừ lượng 18.731,7 ha). Rừng phòng hộ gồm sao xanh, gõ, dầu, hương...chiếm diện tích nhỏ hơn là 23,68% (trừ lượng 5.809,83 ha).

**Bảng 1:** Hiện trạng sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn xã Ia Tul

STT	Tên đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Chiếm tỷ lệ %
1	Đất rừng sản xuất	RSX	18.731,7	76,32
2	Đất rừng phòng hộ	RPH	5.809,83	23,68
3	Đất rừng đặc dụng	RDD	0	0
<b>Đất lâm nghiệp</b>		<b>LNP</b>	<b>24.541,52</b>	<b>100</b>

(Nguồn: UBND xã Ia Tul, 2018)[2]

Trước năm 2014, phần lớn rừng thuộc sự quản lý của xã, chưa có sự tham gia của người dân trong công tác bảo vệ rừng. Đời sống của người dân phụ thuộc chủ yếu vào sản xuất nông nghiệp như trồng lúa, mỳ, mía và trồng cây thuốc lá. Tuy nhiên giá trị kinh tế từ cây trồng thấp hoặc bị thương lái ép giá. Chính vì vậy đời sống của người dân còn rất khó khăn. Người dân thường xuyên phát lẩn rừng tự nhiên để sản

xuất, chặt phá lấy gỗ, củi về đốt hoặc buôn bán cho các công ty lâm nghiệp. Một phần các đối tượng lâm tặc hoạt động tinh vi, tìm mọi cách và sơ hở của pháp luật, của các lực lượng chức năng để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật. Bên cạnh đó, nguồn kinh phí của xã còn hạn hẹp nên việc thuê hộ dân bảo vệ rừng vẫn còn gặp khó khăn. Vì vậy xuất hiện nhiều vụ vi phạm pháp luật từ rừng ở tại xã.

**Bảng 2:** Số vụ vi phạm lâm luật từ năm 2010 – 2014

Hành vi vi phạm	Số vụ
Chặt phá rừng	30
Lấn chiếm đất rừng	48
Vận chuyển lâm sản trái pháp luật	36
Vi phạm về thủ tục trong kinh doanh, mua ,bán lâm sản	0
Vi phạm các quy định chung của Nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng	0
Cháy rừng	0
<b>Tổng</b>	<b>114</b>

(Nguồn: Hạt kiểm lâm huyện Ia Pa, 2014)[3]

Ban quản lý trạm và tổ cơ động của xã đã tổ chức 36 đợt tuần tra truy quét bắt 16 xe độ tự chế, 24 máy cưa lóc, 12 máy cưa mâm. Phát hiện và xử lý 48 vụ phá rừng làm nương rẫy với diện tích 384 ha. Ngoài ra còn phát hiện được 30 vụ chặt phá rừng và 36 vụ vận chuyển lâm sản trái phép.

### **3.2. Công tác quản lý, bảo vệ rừng sau khi giao rừng cho người dân tại xã Ia Tul**

#### **3.2.1. Hiện trạng giao rừng cho người dân tại xã Ia Tul**

Xã Ia Tul có tổng 619 hộ đều là đồng bào dân tộc Jrai. Điều kiện kinh tế của người dân còn khó khăn. Phát triển kinh tế ở địa phương dựa vào nông nghiệp là

chính, chăn nuôi theo truyền thống, dịch vụ thương mại dựa vào tự cung tự cấp. Thu nhập bình quân đầu người chỉ đạt 18 triệu đồng/người/năm. Bên cạnh đó nhận thức của người dân tại địa bàn về vai trò của rừng chưa cao nên vẫn còn nhiều hiện tượng phá rừng để làm kinh tế.

Năm 2014, UBND huyện Ia Pa đã kết hợp với Hạt kiểm lâm cùng với UBND xã đã tiến hành công tác giao rừng cho cộng đồng thôn. Hiện nay đã có 567/619 hộ nhận khoán tham gia bảo vệ 8000 ha rừng. Trong đó xã đã giao 7000 ha rừng cho cộng đồng thôn và giao 1000 ha cho 35 hộ dân nghèo theo Nghị định 75 như sau:

**Bảng 3:** Diện tích khoán được giao cho các cộng đồng thôn

ST T	Khoán cộng đồng thôn	Dân tộc	Diện tích (ha)	Rừng tự nhiên			Hiện trạng rừng		
				ĐD	PH	SX	Trung bình	Nghèo	Phục hồi, tre nứa
1	Thôn Bôn Biah A	Jrai	1100			X	0	308,7	791,3
2	Thôn Bôn Biah B	Jrai	1100			X	6,0	233,0	861,0
3	Thôn Bôn Biah C	Jrai	900			X	0	549,01	350,99
4	Thôn Bôn Blanh	Jrai	1400			X	0	672,93	727,07
5	Thôn Bôn Tơ Khé	Jrai	1600			X	0	288,67	1311,33
6	Thôn Bôn Ia Ptao	Jrai	900			X	0	520,0	380,0
<b>Tổng</b>				<b>7000</b>			<b>6</b>	<b>2.572,31</b>	<b>4.421,69</b>

(Nguồn: Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa, 2018)[4]

**Bảng 4:** Diện tích khoán được giao cho các hộ theo Nghị định 75

STT	Tên chủ hộ	Thôn, buôn	Dân tộc	Diện tích (ha)	Đối tượng (nếu thuộc hộ nghèo thì đánh dấu "X", còn lại bỏ trống)	Rừng tự nhiên		
						ĐD	PH	SX
1	Hiao Choat	Biah A	Jrai	28,61				X
2	Hiao H'Noat	Tơ Khế	Jrai	29,85	X			X
3	Hiao Suer	Tơ Khế	Jrai	29,72	X			X
4	Hiao Yui	Tơ Khế	Jrai	29,48				X
5	Kpă Hung	Biah A	Jrai	29,62	X			X
6	Kpă Phong	Tơ Khế	Jrai	29,09	X			X
7	Kpă Thom	Tơ Khế	Jrai	26,98				X
8	Kpă Toãi	Tơ Khế	Jrai	29,43	X			X
9	Kpă Việt	Tơ Khế	Jrai	29,38				X
10	Ksor Gan	Biah A	Jrai	27,73	X			X
11	Ksor H'Mum	Biah A	Jrai	28,32	X			X
12	Ksor Sel	Tơ Khế	Jrai	28,29	X			X
13	Ksor Trái	Biah A	Jrai	29,28				X
14	Nay Đinh	Biah A	Jrai	29,71	X			X
15	Nay Alul	Biah A	Jrai	27,07	X			X
16	Nay Amul	Tơ Khế	Jrai	29,94				X
17	Nay Chan	Biah A	Jrai	27,25	X			X
18	Nay H'Beng	Biah A	Jrai	26,87				X
19	Rô H'Dlah	Biah A	Jrai	26,4	X			X
20	Rô H'nach	Biah A	Jrai	25,45	X			X
21	Rô Jioh	Biah A	Jrai	27,77	X			X
22	Rô Lịch	Biah A	Jrai	28				X

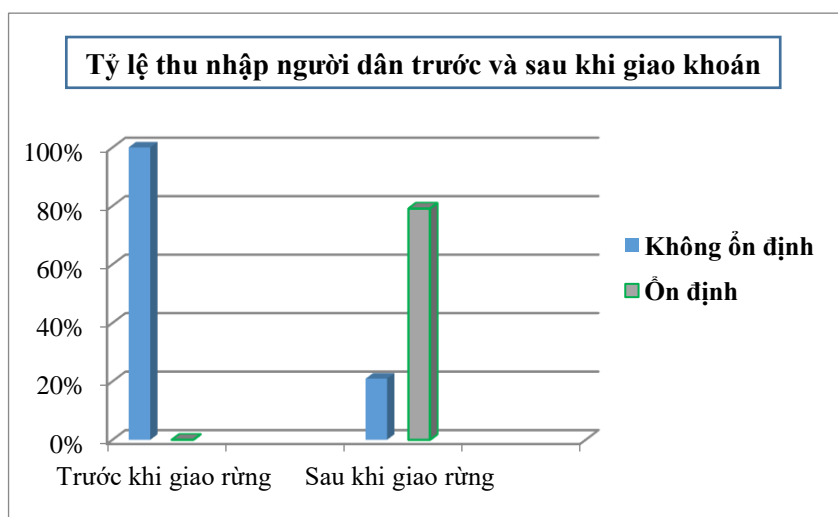
23	Rơ H'Chái	Biah A	Jrai	28,89	X	X
24	Rah Lan H'Pum	Tơ Khế	Jrai	29,41	X	X
25	Rah Lan Luôk	Tơ Khế	Jrai	29,86	X	X
26	Rah Lan Peng	Tơ Khế	Jrai	29,86	X	X
27	Rah Lan Tôm	Tơ Khế	Jrai	29,24	X	X
28	Rah Lan Tâm	Biah A	Jrai	26,87	X	X
29	Rah Lan Vé	Tơ Khế	Jrai	29,87		X
30	Rmah H'Guang	Biah A	Jrai	28,43		X
31	Rmah Nin	Tơ Khế	Jrai	29,02	X	X
32	Siu H'Liap	Biah A	Jrai	27,4	X	X
33	Siu H'Lip	Tơ Khế	Jrai	29,85	X	X
34	Siu Nốt	Tơ Khế	Jrai	28,98	X	X
35	Siu Ni	Biah A	Jrai	28,08	X	X
<b>Tổng</b>					<b>1000</b>	

(Nguồn: Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa, 2018)[4]

Qua bảng 3, 4 cho thấy diện tích rừng cộng đồng được giao cho 100% là người dân tộc Jrai. Tổng diện tích là 7000 ha trong đó rừng nghèo và phục hồi chiếm 6.994 ha và chiếm 99,91% diện tích lâm nghiệp. Tỷ lệ các loại rừng giao cho cộng đồng không đồng đều; rừng được giao chủ yếu là rừng phục hồi, tre nứa chiếm tỷ lệ cao trong các loại rừng.

Thu nhập của người dân có sự thay đổi. Trước khi giao rừng thu nhập của người dân tại xã không ổn định. Sau khi giao

rừng, 87/110 hộ đã có thu nhập ổn định từ một phần kinh phí hỗ trợ từ việc giữ rừng. Tỷ lệ ổn định này chiếm 79,09%. Việc giao rừng cho cộng đồng thôn, hộ gia đình quản lý tự quản lý dẫn đến rừng được chăm sóc tốt hơn, hạn chế tình trạng phá rừng làm rẫy, khai thác rừng trái phép. Đồng thời việc giao rừng đã giải quyết được công ăn việc làm tại chỗ cho một bộ phận lớn của địa phương, góp phần cải thiện đời sống của người dân ở xã Ia Tul. Từ đó trách nhiệm bảo vệ đất rừng



**Hình 2:** Tỷ lệ thu nhập của người dân trước và sau khi giao rừng được tăng lên rõ rệt

3.2.2. Công tác tuần tra, kiểm tra các vụ vi phạm lâm luật khi có sự tham gia của người dân

Từ năm 2014 đến ngày 30/9/2018, các ngành chức năng trên địa bàn xã kết

hợp với huyện đã phát hiện 62 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, đa số các vụ vi phạm đều xử phạt hành chính.

**Bảng 5.** Số vụ vi phạm lâm luật và cấp, cách xử lý vi phạm năm 2014-2018

Hành vi vi phạm	Số vụ	Cấp xử lý, cách xử lý
Vận chuyển lâm sản trái pháp luật	20	Tổ QLBV rừng xã giữ và chuyển cho Hạt kiểm lâm xử lý
Cắt, giữ, lâm sản trái pháp luật	38	UBND xã xử phạt hành chính
Vi phạm về thủ tục trong kinh doanh, mua, bán lâm sản	3	Hạt kiểm lâm xử phạt hành chính
Vi phạm các quy định chung của Nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng	1	Hạt kiểm lâm xử phạt hành chính
Chặt, lán chiếm đất rừng	0	Hạt kiểm lâm xử phạt hành chính
Cháy rừng	0	Huy động lực lượng QLBV rừng, PCCC rừng dập tắt.
<b>Tổng</b>		<b>62</b>

(Nguồn: Hạt kiểm lâm huyện Ia Pa, 2018) [5]

Qua bảng 2, bảng 5 ta thấy từ 114 vụ vi phạm năm 2014 đã giảm còn 62 vụ năm 2018. Như vậy số vụ vi phạm về lâm sản năm 2018 giảm 52 vụ so với năm 2014. Từ đó cho thấy được việc tham gia bảo vệ rừng có sự tham gia

của người dân đã kịp thời ngăn chặn được các vụ chặt, phá rừng làm nương rẫy và việc vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Mức phạt được quy định tại Nghị định 157/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ.

### 3.2.3. Công tác tuyên truyền, giáo dục người dân

Mỗi năm UBND xã kết hợp với Hạt kiểm lâm huyện Ia Pa tổ chức làm 3 đợt tuyên truyền, Tiến hành đi từng thôn phổ biến các văn bản pháp luật về bảo

vệ rừng, công tác về phòng cháy chữa cháy và phát tờ rơi về quy định bảo vệ phát triển rừng. Từ năm 2015 đến 2017, tổ chức hơn 9 đợt tuyên truyền ở các thôn làng của các xã với hơn 251 lượt người tham gia.

**Bảng 6:** Số lượng hộ dân tham gia ký cam kết BVR từ năm 2015 – 2017

Năm	Số thôn/bản	Số hộ tham gia ký cam kết BVR
2015	6	72
2016	6	85
2017	6	94

(Nguồn: Hạt kiểm lâm huyện Ia Pa, 2017) [6]

Qua bảng 6 cho thấy số hộ dân ở các thôn tham gia vào công tác tuyên truyền và ký cam kết bảo vệ rừng đã được tăng lên, mặc dù tăng rất ít so với toàn xã nhưng điều đó cho ta thấy được nhận thức của người dân về tầm quan trọng của tài nguyên rừng và ý thức trách nhiệm về bảo vệ tài nguyên rừng của cộng đồng người dân được nâng cao.

Công tác tuần tra bảo vệ rừng của người dân thường xuyên thực hiện. Thường sẽ kết hợp giữa ban QLTVR và người dân tại thôn. Bên cạnh đó, ở xã có 50 người tự nguyện tham gia chữa cháy rừng và thành lập tổ PCCC, tại đây người dân tham gia vào công tác PCCC rất nhiệt tình và hiểu được quy trình chữa cháy cho nên các vụ cháy rừng trên địa bàn xã thường không xảy ra.

**Bảng 7:** Lịch tuần tra của các tổ bảo vệ rừng tại xã Ia Tul

Tổ	Số lần tuần tra	Thành phần tham gia	Phân công tuần tra	Lực lượng phối hợp
1	1 lần/ tháng	15 – 20 người	Ban QLTVR thôn	Người dân trong buôn
2	2 lần/ tháng	10 người	Ban QLTVR thôn	Ban quản lý rừng xã cùng ban QLTVR thôn

(Nguồn: Hạt kiểm lâm huyện Ia Pa, 2017) [6]

### 3.3. Hiện trạng chi trả dịch vụ môi trường rừng tại xã Ia Tul

Đề thực hiện chi trả tiền giao khoán rừng cho người dân, mỗi năm xã tiến hành nghiệm thu lại diện tích rừng. Kết quả nghiệm thu rừng sau mỗi năm như sau:

**Bảng 8:** Kết quả quản lý, bảo vệ rừng thông qua chi trả dịch vụ môi trường rừng tại xã Ia Tul

Năm	Diện tích rừng (ha)	Diện tích nghiệm thu bảo vệ (ha)	Diện tích bảo vệ rừng giảm (ha)
2016	24.541,52	24.421,88	119,64
2017	24.421,88	24.418,08	3,8

(Nguồn: UBND xã Ia Tul, 2017) [1]



Qua bảng 8 ta thấy diện tích nghiêm thu bảo vệ đạt 99,98%. Qua đó ta thấy người dân đã có ý thức bảo vệ nguồn tài nguyên rừng của địa phương, tình trạng chặt phá rừng và lấn chiếm đất rừng làm nương rẫy được hạn chế.

Theo UBND xã cho biết từ năm 2015 đến nay Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh sẽ chi trả cho 567 hộ dân ở các buôn: Biah B, Blanh, Biah A, Biah C, Ia Ptao và Tơ Khế đã nhận khoán quản lý và bảo vệ rừng với diện tích 8.000 ha. Bình quân mỗi hộ được nhận khoảng 1,8 triệu đồng/năm. Năm 2018, Quỹ chi trả tiền DVMTR gần 2,7 tỷ đồng cho xã Ia Tul trên diện tích hơn 24.000 ha rừng do xã quản lý và bảo vệ. Với việc ký hợp đồng nhận khoán quản lý, bảo vệ 8.000 ha, các hộ dân của 6 buôn nói trên sẽ nhận được 1,6 tỷ đồng, theo đơn giá chi trả là 200.000 đồng/ha/năm. Tuy nhiên, mức chi trả theo Nghị định 75/2015/NĐ-CP thực tế là 400.000 đồng/ha/năm.[7] Với mức chi trả trên không đủ đáp ứng cho người dân tại đây, bởi ngoài trang trải cho cuộc sống hàng ngày thì còn chi tiêu các khoản cho các cuộc tuần tra rừng như thuê xe vào rừng, mua thức ăn nước uống... Và nếu như lợi ích được nhận lại từ việc trồng và bảo vệ rừng vẫn còn thấp thì sẽ vẫn còn những hiện tượng như xâm lấn rừng, phá rừng tiếp tục diễn ra.

#### 4. Kết luận và kiến nghị

Qua quá trình đánh giá về công tác bảo vệ rừng có sự tham gia của người dân trên địa bàn xã Ia Tul, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai. Đề tài đã đạt được một số kết quả nhất định sau:

Sau 4 năm giao khoán rừng cho cộng đồng 6 thôn tại xã, công tác quản lý rừng của cộng đồng đã ngăn chặn được các vụ phá rừng làm nương rẫy, hạn chế được việc vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Số vụ vi phạm về lâm sản trên địa bàn giảm 52 vụ năm 2018 so với năm 2014.

Chất lượng rừng do cộng đồng dân cư thôn QL BV ngày càng được nâng cao, cơ cấu thu nhập của người dân thay đổi so với trước khi giao rừng, góp phần xóa đói giảm nghèo, chất lượng đời sống được tăng lên. 87/110 hộ đã có thu nhập ổn định từ một phần kinh phí hỗ trợ từ việc giữ rừng. Tỷ lệ ổn định này chiếm 79,09%.

Nhận thức của người dân về vai trò của rừng ngày càng cao hơn. Số lượng người dân tham gia vào các đợt tập huấn, tuyên truyền cũng như các lớp học về PCCC, ký cam kết bảo vệ rừng ngày càng nhiều. Người dân thường kết hợp với ban quản lý rừng để thực hiện công tác tuần tra bảo vệ rừng thường xuyên hơn.

Tuy nhiên, những giá trị thu được từ việc giao khoán rừng đối với người dân là chưa cao nên vẫn chưa phát huy hết các trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ rừng từ phía người dân. Vì vậy vẫn còn hiện tượng xâm lấn rừng làm suy giảm diện tích rừng.

Vì thời gian và nhân lực có hạn nên nghiên cứu chỉ khảo sát được 110/567 hộ nhận khoán tại xã Ia Tul. Chính vì vậy nghiên cứu chưa phản ánh hết được thực trạng công tác giao rừng cho người dân tại đây. Tiếp tục nghiên cứu đề tài này trên phạm vi toàn huyện và tỉnh để nắm được tình hình giao rừng trên toàn tỉnh Gia Lai.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ủy ban nhân dân xã Ia Tul (2017), *Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trong năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018*, văn bản lưu hành nội bộ.

2. Ủy ban nhân dân xã Ia Tul (2018), *Báo cáo tình hình thực hiện công tác 6 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2018*, văn bản lưu hành nội bộ.

3. Hạt kiểm lâm huyện Ia Pa (2014), *Báo cáo kết quả công tác quản lý bảo vệ rừng năm 2014*, văn bản lưu hành nội bộ.

4. Ủy ban nhân dân huyện IaPa (2018), *Báo cáo việc thực hiện quy định của pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện năm 2018*, văn bản lưu hành nội bộ.

5. Hạt kiểm lâm huyện Ia Pa (2018), *Báo cáo kết quả công tác quản lý bảo vệ rừng 9 tháng và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2018*, văn bản lưu hành nội bộ.

6. Hạt kiểm lâm huyện Ia Pa, *Báo cáo kết quả công tác quản lý bảo vệ rừng năm 2017*, văn bản lưu hành nội bộ.

7. Chính phủ (2015), *Nghị định 75/2015/NĐ-CP về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn năm 2015 – 2020*.

## **ASSESSING THE EFFECTIVENESS OF COMMUNITY-BASED FOREST MANAGEMENT IN IA TUL CUMMUNE, IA PA DISTRICT, GIA LAI PROVINCE**

### **ABSTRACT**

*The research was carried out in 2018 in Ia Tul commune, Ia Pa district, Gia Lai province. The aim of research was to assess forest management and protection when having the participation of local people. The Research used methods such as document collection, interview survey and real survey. Research interviewed 110/567 households in Ia Tul commune who joined forest land allocation program. The result showed that after 4 years Government had carried out forest land allocation program to communities, the rate of violations to the forest reduced 52 cases. In addition, since implementing forest allocation program, local people also participated in fire protection training courses and agreed to sign a commitment to protect forest more and more. The research result also showed that forest protection increased income and improved lives for the local people, in 110 households were interviewed, there were 85 households answering that they had a stable income from part of the support budget of keeping forest. With the above results showed that the initial success in community-based forest management in Ia Tul commune and it is necessary to extend this model.*

**Keywords:** *Community-based forest management, forest management, Ia Pa District, Ia Tul commune.*

(Received: 10/8/2020, Revised: 12/4/2020, Accepted for publication: 31/5/2021)